

Ngày 31/12/2025	37,100 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0%	-13.2%	18.3%

2025	
ROE	21.4%
	+/- YoY ▼ 0.5%

Q4/25			
DT thuần	171	QoQ ▲ 5.00 ▲ 2.9%	YoY ▲ 3.00 ▲ 1.6%
	tỷ VNĐ		

2025	
DT thuần	673
	YoY ▲ 1.00 ▲ 0.1%
	tỷ VNĐ

Q4/25			
LN gộp	73.2	QoQ ▲ 7.30 ▲ 11.1%	YoY ▼ 3.90 ▼ 5.1%
	tỷ VNĐ		

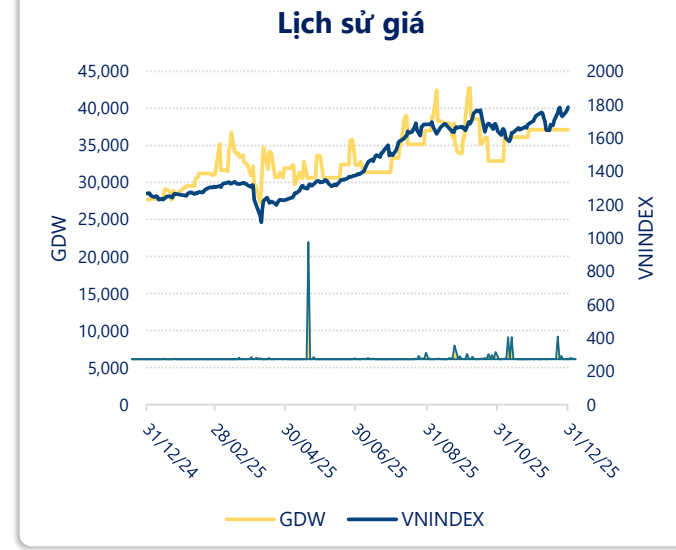
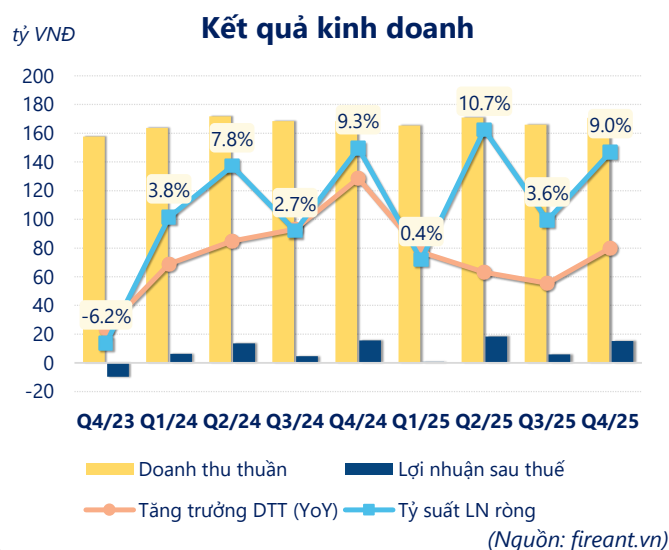
2025	
LN gộp	269
	YoY ▲ 6.00 ▲ 2.6%
	tỷ VNĐ

Q4/25			
LN thuần	18.8	QoQ ▲ 11.9 ▲ 172%	YoY ▲ 7.90 ▲ 72.6%
	tỷ VNĐ		

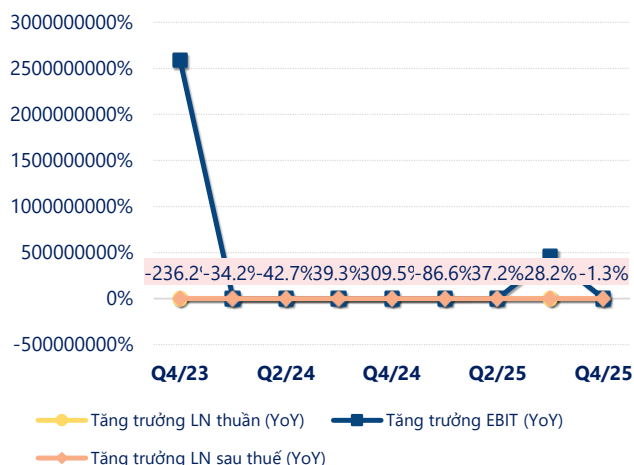
2025	
LN thuần	49.0
	YoY ▲ 8.70 ▲ 21.5%
	tỷ VNĐ

Q4/25			
LN sau thuế	15.3	QoQ ▲ 9.39 ▲ 159%	YoY ▼ 0.30 ▼ 1.8%
	tỷ VNĐ		

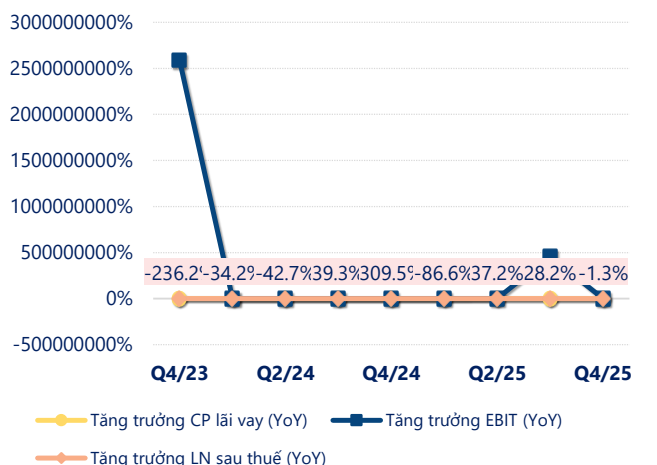
2025	
LN sau thuế	40.3
	YoY ▲ 0.40 ▲ 0.9%
	tỷ VNĐ



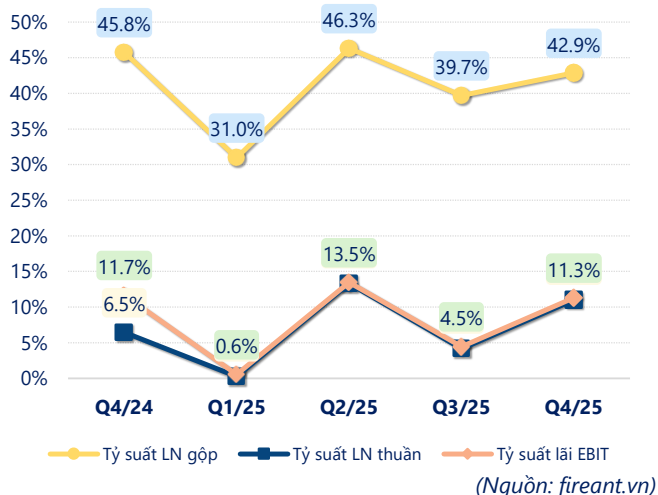
Tăng trưởng lợi nhuận



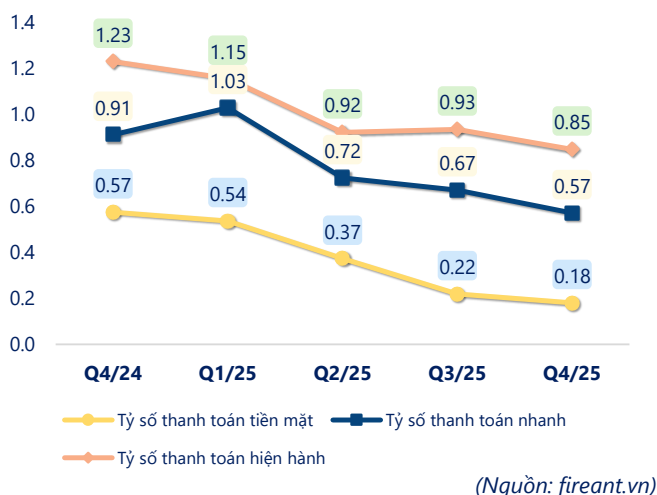
Tăng trưởng chi phí



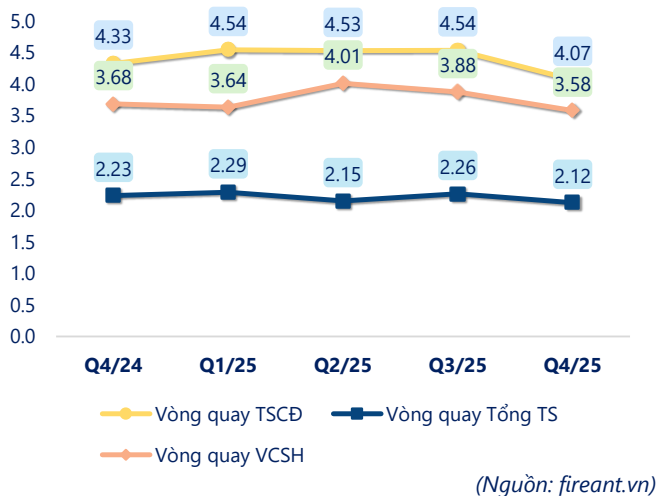
Tỷ suất lợi nhuận



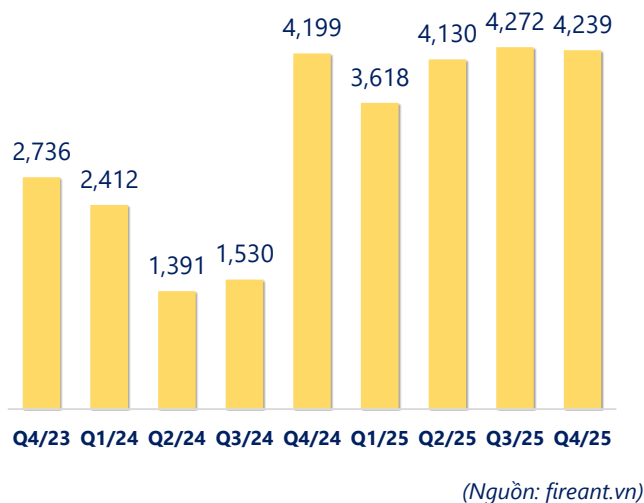
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	171	168	1.6%	673	672	0.1%
Giá vốn hàng bán	97.6	91.4	6.7%	404	410	-1.5%
Lợi nhuận gộp	73.2	77.1	-5.1%	269	263	2.6%
Doanh thu HĐTC	0.45	0.45	0.6%	1.17	1.24	-5.8%
Chi phí TC	0.08	0.17	-54.2%	0.41	0.78	-46.6%
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0.78	-100%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	29.7	42.9	-30.8%	131	139	-5.6%
Chi phí QLDN	25.1	23.6	6.2%	90.2	84.0	7.4%
LN thuần từ HĐKD	18.8	10.9	72.6%	49.0	40.3	21.5%
Lợi nhuận khác	0.51	8.82	-94.3%	1.71	9.84	-82.6%
LN trước thuế	19.3	19.7	-1.9%	50.7	50.1	1.1%
Lợi nhuận sau thuế	15.3	15.6	-1.8%	40.3	39.9	0.9%
LNST của CĐ cty mẹ	15.3	15.6	-1.8%	40.3	39.9	0.9%

(Nguồn: fireant.vn)

